

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA
HỒ CHÍ MINH

HỌC VIỆN BÁO CHÍ VÀ TUYÊN TRUYỀN

NGUYỄN QUỐC TRUNG

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY TỈNH Ở ĐỒNG
BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN HIỆN NAY

TÓM TẮT LUẬN ÁN TIẾN SĨ
XÂY DỰNG ĐẢNG VÀ CHÍNH QUYỀN NHÀ NƯỚC

HÀ NỘI – 2026

Luận án được hoàn thành tại Học viện Báo chí và Tuyên truyền

**Người hướng dẫn khoa học: PGS,TS NGUYỄN MINH TUẤN
TS LÊ VĂN HỘI**

Phản biện 1:

Phản biện 2:.....

Phản biện 3:.....

*Luận án được bảo vệ tại Hội đồng chấm luận án cấp cơ sở, Học viện Báo
chí và Tuyên truyền - Hà Nội, vào hồi ngày tháng , 2026*

MỞ ĐẦU

1. Lý do chọn đề tài

Dưới sự lãnh đạo của Đảng, giai cấp nông dân và tổ chức đại diện là Hội Nông dân Việt Nam luôn giữ vị trí đặc biệt quan trọng trong sự nghiệp cách mạng, xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Ngay từ khi ra đời, Đảng đã quan tâm xây dựng tổ chức của nông dân nhằm tập hợp, phát huy sức mạnh của lực lượng xã hội đông đảo này. Trong giai đoạn đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số, nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục giữ vai trò chiến lược đối với phát triển kinh tế, bảo đảm ổn định chính trị – xã hội, an ninh quốc gia và phát triển bền vững. Với tư cách là tổ chức chính trị – xã hội của giai cấp nông dân, Hội Nông dân Việt Nam giữ vai trò trung tâm, nòng cốt trong phong trào nông dân và xây dựng nông thôn mới; hiệu quả hoạt động của Hội phụ thuộc trực tiếp vào sự lãnh đạo của Đảng, nhất là cấp ủy các cấp.

Đồng bằng sông Hồng là vùng có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng về chính trị, kinh tế, văn hóa và xã hội; đồng thời là địa bàn có mật độ dân cư nông thôn lớn, truyền thống nông nghiệp lâu đời và nhiều tiềm năng phát triển nông nghiệp hiện đại. Tuy nhiên, quá trình công nghiệp hóa, đô thị hóa diễn ra mạnh mẽ đang làm nảy sinh nhiều vấn đề mới như thu hẹp đất sản xuất, chuyển dịch cơ cấu lao động, áp lực việc làm và sinh kế, phân hóa xã hội, các vấn đề môi trường và phát triển bền vững. Trong bối cảnh đó, sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất của Đảng, đồng thời phát huy vai trò chủ thể của nông dân trong phát triển kinh tế – xã hội địa phương.

Thời gian qua, các cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đã có nhiều đổi mới trong lãnh đạo đối với Hội Nông dân thông qua việc ban hành nghị quyết, chương trình hành động, tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị. Nhờ đó, hoạt động của Hội có

nhiều chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao hiệu quả công tác vận động nông dân, phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới. Tuy nhiên, phương thức lãnh đạo của một số cấp ủy vẫn còn những hạn chế như tính hành chính còn nặng, thiếu tính dự báo, việc cụ thể hóa chủ trương chưa sát thực tiễn, cơ chế phối hợp chưa thật sự đồng bộ và hiệu quả.

Trong bối cảnh tình hình thế giới và trong nước biến động nhanh chóng, cùng với những tác động của chuyển đổi số, chuyển đổi xanh, biến đổi khí hậu, già hóa lao động nông nghiệp và yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả, việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Hội Nông dân trở thành yêu cầu cấp thiết. Đặc biệt, những điều chỉnh về vị trí, vai trò của các tổ chức chính trị – xã hội trong hệ thống chính trị và quan điểm nhất quán của Đảng về vị trí chiến lược của nông nghiệp, nông dân, nông thôn đặt ra đòi hỏi phải đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, đồng bộ, hiện đại, sát thực tiễn, phát huy tính chủ động của tổ chức Hội và vai trò chủ thể của nông dân.

Vì vậy, nghiên cứu đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân Việt Nam hiện nay không chỉ có ý nghĩa thực tiễn trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo đối với công tác nông dân và xây dựng nông thôn mới, mà còn có ý nghĩa lý luận trong việc làm rõ những vấn đề mang tính quy luật về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị – xã hội trong điều kiện phát triển mới. Từ những lý do nêu trên, tôi chọn đề tài ***“Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân hiện nay”*** làm đề tài luận án tiến sĩ ngành Xây dựng Đảng và Chính quyền nhà nước.

2. Mục đích và nhiệm vụ của luận án

2.1. Mục đích của luận án

Nghiên cứu làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND; trên cơ sở tổng kết thực tiễn và kinh nghiệm thời gian qua, luận án đề xuất các giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ trong

thời gian tới, nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của HND, góp phần thực hiện thắng lợi đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

Một là, tổng quan các công trình nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp, nông dân, nông thôn và PTLĐ, đổi mới PTLĐ của Đảng nói chung, đổi mới HND Việt Nam nói riêng; trên cơ sở đó, luận án kế thừa và tiếp tục nghiên cứu nhằm góp phần hoàn thiện lý luận về PTLĐ lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Hai là, luận án tập trung xây dựng và góp phần hoàn thiện khung lý thuyết về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh trong điều kiện mới. Luận án hệ thống hóa, làm rõ các khái niệm, nội hàm, phân tích cơ sở lý luận phù hợp để đánh giá thực tiễn và đề xuất giải pháp.

Ba là, luận án phân tích thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. Nội dung tập trung làm rõ những kết quả đạt được, hạn chế và nguyên nhân trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo.

Bốn là, trên cơ sở lý luận và thực tiễn đã phân tích, luận án đề xuất phương hướng và những giải pháp tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND trong thời gian tới. Các giải pháp được xây dựng theo hướng đồng bộ, khả thi, gắn với yêu cầu đổi mới HTCT, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả lãnh đạo của cấp ủy trong tình hình mới.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND hiện nay.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

3.2.1. Phạm vi về thời gian

Các thông tin, dữ liệu về hoạt động lãnh đạo của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND và kết quả hoạt động của HND các tỉnh, thành phố ở ĐBSH từ khi có Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 30-7-2007 về tiếp tục đổi mới PTLĐ của Đảng đối với hoạt động của hệ thống chính trị” và Nghị quyết số 28-NQ/TW ngày 17-

11-2022 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tiếp tục đổi mới PTLĐ, cầm quyền của Đảng đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn mới”. Luận án tập trung nghiên cứu quá trình đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh vùng ĐBSH đối với HND trong giai đoạn 2015 đến tháng 6 năm 2025.

3.2.2. Phạm vi về không gian

Luận án khảo sát việc đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Luận án sử dụng số liệu, tài liệu các tỉnh theo Nghị quyết 30-NQ/TW ngày 23/11/2022 của Bộ Chính trị về phát triển KT-XH và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSH đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045) gồm 11 tỉnh, thành phố (Thành phố Hà Nội, Hải phòng, tỉnh Hà Nam, Bắc Ninh, Hải Dương, Hưng Yên, Quảng Ninh, Thái Bình, Nam Định, Ninh Bình, Vĩnh Phúc.

Căn cứ Nghị quyết số 60 – NQ/TW, ngày 12 tháng 4 năm 2025 của Ban Chấp hành Trung ương và Nghị quyết về việc sắp xếp đơn vị hành chính cấp tỉnh ngày 12 tháng 6 năm 2025 của Quốc Hội nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Trong quá trình đánh giá và phân tích thực trạng về PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH, luận án sẽ sử dụng những số liệu mới, những nhận định, đánh giá, dự báo về các tỉnh, thành phố ở ĐBSH sau khi sáp nhập để xác định phương hướng, giải pháp phù hợp, toàn diện trong thời gian tới.

3.2.3. Phạm vi về nội dung

Luận án tập trung nghiên cứu cơ sở lý luận, đánh giá thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp ủy tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

Phương hướng và giải pháp trong luận án có giá trị trong thời gian tới.

4. Cơ sở lý luận, thực tiễn và phương pháp nghiên cứu của luận án

4.1. Cơ sở lý luận

Cơ sở lý luận của luận án là chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam về nông dân và công tác vận động nông dân

4.2. Cơ sở thực tiễn

Cơ sở thực tiễn của luận án tập trung nghiên cứu quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh vùng ĐBSH đối với HND trong giai đoạn 2015 đến tháng 6 năm 2025.

4.3. Phương pháp nghiên cứu

Về phương pháp nghiên cứu: Trên cơ sở chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam, đề tài sử dụng các lý thuyết hệ thống để nghiên cứu, phân tích và kết luận vấn đề đặt ra. Để thực hiện nghiên cứu các vấn đề trên, đề tài sẽ sử dụng các phương pháp nghiên cứu sau: *Phương pháp phân tích và tổng hợp; Phương pháp logic và lịch sử; Phương pháp thống kê, so sánh ; Phương pháp điều tra xã hội học; Phương pháp tổng kết thực tiễn*

5. Đóng góp mới về mặt khoa học của luận án

Trên cơ sở đánh giá thực trạng, luận án phân tích sâu sắc những kinh nghiệm về đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND, trong đó về mặt khoa học của luận án, có một số đóng góp mới như sau:

Một là, luận án góp phần bổ sung và hoàn thiện khung lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với các tổ chức CT-XH nói chung và HND Việt Nam nói riêng. *Hai là*, luận án làm rõ tính đặc thù và xu hướng vận động của PTLĐ của Đảng trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, hội nhập quốc tế và chuyển đổi số. *Ba là*, luận án góp phần hoàn thiện phương pháp luận nghiên cứu PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh thông qua việc hình thành và chuẩn hóa khung phân tích có tính hệ thống. *Bốn là*, trên cơ sở khảo sát thực tiễn tại ĐBSH –khu vực phát triển năng động. *Năm là*, luận án đề xuất hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND Việt Nam.

6. Ý nghĩa lý luận và thực tiễn

Luận án góp phần làm rõ và phát triển một số vấn đề lý luận về PTLĐ và đổi mới PTLĐ của Đảng đối với các tổ chức CT-XH, cụ thể là HND Việt Nam ở cấp tỉnh. Đồng thời, luận án bổ sung luận cứ khoa học cho việc hoàn thiện lý luận về đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HTCT trong điều kiện mới.

Kết quả nghiên cứu của luận án dùng làm tài liệu tham khảo đối với các cấp uỷ đảng trong lãnh đạo HND các cấp và HND các cấp tham khảo trong hoạt động nhằm nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội. Đồng thời có thể dùng làm tài liệu tham khảo phục vụ học tập, nghiên cứu tại các học viện, trường chính trị, các cơ sở nghiên cứu của HND các cấp và các trường đại học, nhất là Trường Cán bộ nông dân, Trường Trung cấp nghề nông dân...

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình khoa học đã công bố của tác giả có liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án gồm 4 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. Các công trình khoa học nghiên cứu ở ngoài nước

1.1.1. Các công trình nghiên cứu liên quan đến nông nghiệp, nông dân và nông thôn

Pascal Bergeret (2005), *Nông dân, Nhà nước và thị trường ở Việt Nam, Mười năm hợp tác nông nghiệp trong lưu vực sông Hồng*; Trác Vệ Hoa (2008), “*Lý luận và thực tiễn cải cách và phát triển nông thôn Trung Quốc 30 năm qua*”; Đỗ Tiến Sâm (2008), *Vấn đề tam nông ở Trung Quốc*; Phêng Pha Văn Dao Phon Cha Ron (2009), *Về vấn đề nâng cao sử dụng vốn đầu tư của Nhà nước trong phát triển kinh tế - xã hội nông thôn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào*; Nicholas Minot (2009), *Contract farming in developing countries: Patterns, impact, and policy implications (Hợp đồng nông nghiệp trong sự phát triển của các quốc gia: Mô hình, tác động, và hàm ý chính sách)*, (in Book: *Case studies in food policy for developing countries: Institutions and International trade policies*); Kỷ yếu Hội thảo khoa học (2009), *Vấn đề nông nghiệp, nông dân, nông thôn - kinh nghiệm Việt Nam, kinh nghiệm Trung Quốc (2009)*,; Sachiko Miyata, Nicolas Minot, Dinghuan Hu (2009), “*Impact of Contract Farming on Income: Linking Small Farmers, Packers, and Supermarkets in China*” (Ảnh hưởng của hợp đồng nông nghiệp đến thu nhập: Liên kết giữa các hộ nông dân sản xuất nhỏ, người đóng gói và các siêu thị tại Trung Quốc); Xin Xỏn Phun Bun Si (2011), *Kinh tế nông thôn ở Cộng hòa Dân chủ nhân dân Lào thời kỳ đổi mới*; Lê Xuân Cử (2015), *Một số chính sách của Trung Quốc đối với nông dân và tham chiếu kinh nghiệm cho Việt Nam*; Ian Scoones, Blasio Mavedzenge, Felix Murimbarimba, Chrispen Sukume (2016), “*Tobacco, contract farming, and agrarian change in Zimbabwe*” (Thuốc lá, hợp đồng nông nghiệp và cải

cách ruộng đất ở Zimbabwe); Nguyễn Thị Vi (2020), *Chính sách phát triển nông nghiệp Trung Quốc sau khi gia nhập WTO: Bài học kinh nghiệm và khả năng vận dụng với Việt Nam*; Hà Tuyết Phong (2021), (Giám sát ở nông thôn: Nghiên cứu về hiện đại hóa quản lý nông thôn ở Trung Quốc); Lê Khánh Cường (2022), *Phát triển nông nghiệp bền vững tại một số quốc gia và hàm ý cho Việt Nam*; Mototsugu Ochia (2022), *Rural Development in Japan* (Phát triển nông thôn ở Nhật Bản; Quách Thiều Hoa (2022), (Nghiên cứu vấn đề hiện đại hóa nông dân dưới góc nhìn chiến lược phục hồi nông thôn; Phó Thúy Liên (2022), (Lợi ích của nông dân: Nghiên cứu về quản trị nông thôn dưới góc độ hiện đại hóa năng lực quản trị cơ sở); Phương Nghi Giao (2023), *How rural infrastructure construction promotes rural economic development through rural living environment management - a case study of 285 cities in China* (Việc xây dựng CSHT nông thôn thúc đẩy phát triển kinh tế nông thôn thông qua quản lý môi trường sống ở nông thôn như thế nào - nghiên cứu trường hợp 285 thành phố ở Trung Quốc); Tào Tấn Thanh (2024), (Nông dân và hiện đại hóa Trung Quốc), *Tạp chí Khoa học xã hội Trung Quốc*, số 10/2024, Trung Quốc; Shifadjzic Khan (2025), *The Novel Saemaul Undong Model: A Rural Transformation Paradigm for Developing Countries - Review* (Mô hình Saemaul Undong: Một mô hình chuyển đổi nông thôn cho các nước đang phát triển), *International Journal of Rural and Urban Development*, Volume 1 - Issue 1, 2025, Korea; Thái Tiểu Vi (2025) (Nghiên cứu phát triển nông dân trong quá trình hiện đại hóa: Dưới góc nhìn của chủ nghĩa Mác)

1.1.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến các tổ chức chính trị - xã hội và các hội của nông dân

Anousay Savath (2018), *Mặt trận Lào xây dựng đất nước thực hiện chính sách xây dựng hộ gia đình và bản đoàn kết ở tỉnh Luông Pha Bang*; Ngô Tiêu Ninh (2019), *Phương thức và cơ chế nghị chính hiệp thương của Hội nghị Chính trị hiệp thương nhân dân Trung Quốc*; Tập Cận Bình (2019), *Bài phát biểu tại Hội nghị công tác Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung*

Quốc và Hội nghị kỷ niệm 70 năm thành lập Hội nghị Chính trị Hiệp thương nhân dân Trung Quốc; Sengthavy Sengphachanh (2021), *Công tác kiểm tra, giám sát của Mặt trận Lào xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới*

1.1.3. Các công trình nghiên cứu liên quan đến đảng chính trị, đảng cầm quyền, đảng cộng sản lãnh đạo tổ chức hội của nông dân

Bun Thoong Chít Ma Li (2010), *Đảng nhân dân cách mạng Lào lãnh đạo xây dựng nông thôn mới hiện nay*; Felix Wemheuer (2014), *Famine Politics in Maoist China and the Soviet Union* (Chính trị nạn đói ở Trung Quốc thời Mao Trạch Đông và Liên Xô); Lý Lương Đống (2019), *Nghiên cứu vấn đề cải cách và hoàn thiện phương thức lãnh đạo, phương thức cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc* (Sách tham khảo nội bộ); Marc Edelman (2024), *Peasant Politics of the Twenty-First Century: Transnational Social Movements and Agrarian Change* (Chính trị nông dân trong thế kỷ XXI: Các phong trào xã hội xuyên quốc gia và biến đổi nông nghiệp)

1.2. Các công trình nghiên cứu ở trong nước

1.2.1. Những công trình nghiên cứu về nông nghiệp, nông dân và nông thôn

Nguyễn Từ (2008), *Tác động của hội nhập kinh tế quốc tế đối với phát triển nông nghiệp Việt Nam*; Đặng Kim Sơn (2008), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn Việt Nam - Hôm nay và mai sau*; Hoàng Ngọc Hòa (2009), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa ở nước ta*; Nguyễn Thị Tô Uyên (2013), *Các tỉnh ủy vùng đồng bằng sông Hồng lãnh đạo đẩy nhanh công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn trong giai đoạn hiện nay*; Vũ Trọng Khải (2015), *Phát triển nông nghiệp, nông thôn Việt Nam hiện nay: Những trăn trở và suy ngẫm*; Nguyễn Thị Hoài, Nguyễn Đức Luận (Đồng chủ biên) (2016), *Tác động của quá trình đổi mới sở hữu đến sự phát triển của lực lượng sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp ở Việt Nam hiện nay*; Đỗ Thị Thanh Loan (2016), *Chuyển dịch cơ cấu kinh tế nông nghiệp vùng đồng bằng sông Hồng trong bối cảnh hội nhập quốc tế*; Lê

Công Cơ, Đoàn Thu Hà, Lê Thanh Tùng (2019), *Một số vấn đề phát triển nông nghiệp, nông thôn vùng kinh tế trọng điểm miền Trung*; Phạm Hiền (2020), *Làm giàu từ nông nghiệp trong thời đại 4.0* [41]. Cuốn sách giới thiệu một số mô hình làm giàu và những nghề làm giàu ở nông thôn, ứng dụng công nghệ hiện đại mang lại hiệu quả kinh tế cao trong nông nghiệp; Nguyễn Thị Tố Quyên (2020), *Nông nghiệp, nông dân, nông thôn trong mô hình tăng trưởng kinh tế mới giai đoạn 2011-2020*; Lê Văn Lợi (2022), *Một số vấn đề về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta hiện nay*; Nguyễn Thị Minh Tâm (2026), *Xây dựng lối sống của nông dân vùng Đồng bằng sông Hồng theo hướng văn minh, hạnh phúc*.

1.2.2. Các công trình nghiên cứu liên quan đến Hội Nông dân

Vũ Ngọc Kỳ (2005), *Một số vấn đề về nông nghiệp, nông thôn, nông dân, hội nông dân ở Việt Nam*; Nguyễn Văn Tâm (2006), *Về đổi mới tổ chức và phương thức hoạt động của Hội Nông dân Việt Nam*; Bùi Văn Hưng (2006), *Công nghiệp hoá nông thôn Trung Quốc thời kỳ cải cách và mở cửa*; Nguyễn Đình Liêm (2006), *Công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp và nông thôn ở Đài Loan*; Nguyễn Thế Thắng (Chủ nhiệm) (2015), *Liên minh giai cấp công nhân, giai cấp nông dân và đội ngũ trí thức Việt Nam trong điều kiện mới*; Thào Xuân Sùng (2019), *Hội Nông dân Việt Nam tham gia phát triển nông nghiệp thịnh vượng, nông dân giàu có, nông thôn văn minh, hiện đại*

1.2.3. Các công trình nghiên cứu Đảng lãnh đạo, phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, trong đó có Hội Nông dân

Ngô Huy Tiếp (2010), *Đảng Cộng sản Việt Nam lãnh đạo xây dựng giai cấp nông dân trong giai đoạn hiện nay*; Đỗ Quang Tuấn, Nguyễn Văn Hùng, Trần Hậu (2006), *Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể nhân dân trong thời kỳ mới*; Trần Khắc Việt, Phạm Tất Thắng, Nguyễn Văn Giang (2015), *Tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của*

Đảng đối với Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong điều kiện mới - Lý luận và thực tiễn: Tuyển tập các chuyên đề tham gia đề tài khoa học cấp Nhà nước mã số KX.04-04/11-15; Bùi Đình Bôn (2017), Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam đối với hệ thống chính trị trong giai đoạn hiện nay; Trần Hậu (2022), Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam; Lê Tiến Châu, Nguyễn Văn Hanh (2022), Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội ; Nguyễn Minh Tuấn (2025), Đổi mới phương thức lãnh đạo, cầm quyền của Đảng trong điều kiện mới

1.3. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài và những vấn đề luận án tập trung giải quyết

1.3.1. Khái quát kết quả của các công trình nghiên cứu có liên quan đến đề tài

Một là, vấn đề “nông dân, nông nghiệp, nông thôn” đã được quan tâm nghiên cứu trong nhiều tài liệu trong nước và quốc tế; *Hai là*, nhiều đề tài nghiên cứu đến HND trong xây dựng tổ chức Hội hoặc nâng cao chất lượng hoạt động của Hội trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của mình, đổi mới hoạt động của Hội trong điều kiện mới. *Ba là*, nhiều công trình nghiên cứu PTLĐ của Đảng đối với lĩnh vực kinh tế nói chung và đối với nông nghiệp, nhất là PTLĐ của Đảng đối với đối với MTTQ, các tổ chức CT- XH, trong đó có HND; *Bốn là*, tuy có rất ít đề tài nghiên cứu đến đổi mới PTLĐ của Đảng nói chung, đặc biệt chưa có đề tài nào nghiên cứu chuyên sâu về đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND.

1.3.2 Những vấn đề luận án tập trung giải quyết

Một là, làm rõ khái niệm, xác định nội dung đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. *Hai là*, phân tích, đánh giá đúng thực trạng đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND, đánh giá ưu, khuyết điểm, chỉ ra nguyên nhân và phân tích sâu sắc những kinh nghiệm trong đổi mới

PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. *Ba là*, nghiên cứu đưa ra dự báo những yếu tố tác động, xác định phương hướng, đồng thời đề xuất các giải pháp khả thi nhằm tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND thời gian tới.

Chương 2

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN – NHỮNG VẤN ĐỀ LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN

2.1 Các tỉnh, đảng bộ cấp tỉnh, cấp uỷ cấp tỉnh và Hội Nông dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

2.1.1 Khái quát về các tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Đồng bằng sông Hồng là tên gọi chung cho vùng đất do phù sa sông Hồng và sông Thái Bình bồi đắp; là khu vực hạ lưu sông Hồng và sông Thái Bình thuộc Bắc Bộ Việt Nam. ĐBSH bao gồm 11 tỉnh, thành phố trước đây và sau khi sắp xếp các đơn vị hành chính thì hiện nay gồm 6 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương: Hà Nội, Hải Phòng, Bắc Ninh, Hưng Yên, Quảng Ninh và Ninh Bình.

2.1.2 Đảng bộ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Trước 01/7/2025, ĐBSH có 11 đảng bộ tỉnh, thành phố, trong đó có 9 đảng bộ tỉnh, 2 đảng bộ thành phố trực thuộc Trung ương là Đảng bộ thành phố Hà Nội và Đảng bộ thành phố Hải Phòng. Trong 2 đảng bộ thành phố có 85 đảng bộ trực thuộc thành uỷ, với 4.427 tổ chức cơ sở đảng và 608.455 đảng viên. Trong 9 đảng bộ tỉnh có 124 đảng bộ trực thuộc tỉnh uỷ, trong đó, có 79 đảng bộ thành phố, huyện, thị xã; 45 đảng bộ khối và tương đương; có 6097 tổ chức cơ sở đảng và 627.649 đảng viên.

2.1.3 Cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng – Khái niệm, cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.3.1 Khái niệm cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Cấp ủy cấp tỉnh (gọi tắt của ban chấp hành đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hay cấp ủy cấp tỉnh) ở Đồng bằng sông Hồng là cơ quan lãnh đạo của đảng bộ tỉnh, thành phố giữa hai kỳ đại hội, do đại hội đại biểu đảng bộ tỉnh, thành phố bầu ra theo quy định của Đảng; thực hiện tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

2.1.3.2 Chức năng của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng: Chức năng lãnh đạo; Chức năng lãnh đạo; Chức năng tham mưu, đề xuất với Trung ương

2.1.3.4 Vai trò của các cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, là một trong những nhân tố rất quan trọng, quyết định hiện thực hóa đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển KT-XH, quốc phòng, an ninh, đối ngoại, trên địa bàn các tỉnh, thành phố của ĐBSH. Hai là, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi các nghị quyết, quyết định của Đảng về xây dựng Đảng, HTCT, xây dựng đảng bộ tỉnh, thành phố vững mạnh, đáp ứng tốt yêu cầu nhiệm vụ; Ba là, qua các hoạt động đề xuất, kiến nghị Bộ Chính trị, Ban Bí thư, những vấn đề có liên quan đến sự lãnh đạo của Trung ương đối với địa phương. Bốn là, ĐBSH là nơi tập trung nhiều cơ quan Trung ương, cơ sở đào tạo lớn và nguồn nhân lực chất lượng cao.

2.1.3.5. Đặc điểm của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH được kế thừa truyền thống cách mạng của các thế hệ cán bộ, đảng viên, nhân dân trong các thời kỳ cách mạng trước. Hai là, cơ cấu, trình độ mọi mặt và năng lực công tác của đội ngũ cấp ủy viên cấp tỉnh khá cao so với các vùng trong cả nước. Ba là, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đã có nhiều kinh nghiệm lãnh đạo phát triển KT-XH trong 40 năm đổi mới. Bốn là, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSH tiếp tục là địa bàn có tốc độ phát triển nhanh, năng động, đặt ra yêu cầu cao đối với năng lực lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh trong vùng.

2.1.3.6 Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng - khái niệm, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, vai trò

** Khái niệm ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

Ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng do hội nghị cấp ủy cấp tỉnh bầu ra theo quy định của Đảng trong số các tỉnh ủy, thành ủy viên; là cơ quan lãnh đạo giữa hai kỳ họp của cấp ủy cấp tỉnh, hoạt động theo nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

** Chức năng của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

** Nhiệm vụ, quyền hạn của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

** Vai trò của BTV cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng*

Một là, là yếu tố rất quan trọng bảo đảm cho nghị quyết đại hội đảng bộ tỉnh, thành phố và các quyết, quyết định của cấp ủy cấp tỉnh và của BTV cấp ủy cấp tỉnh được thực hiện thắng lợi. Hai là, BTV cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH bảo đảm cho hoạt động của đảng bộ tỉnh, thành phố ở vùng này được tiến hành liên tục, đạt kết quả theo kế hoạch, giữa hai kỳ họp hoạt cấp ủy cấp tỉnh và trong cả nhiệm kỳ. Ba là góp phần rất quan trọng và quyết định chất lượng, hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng của cấp ủy cấp tỉnh và Đảng bộ tỉnh, thành phố. Bốn là, là nhân tố quyết định xây dựng tổ chức bộ máy của đảng bộ và HTCT của tỉnh, thành phố, nhất là của chính quyền tỉnh, thành phố tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; xây dựng đội ngũ cán bộ của tỉnh, thành phố đủ phẩm chất, năng lực và uy tín ngang tầm nhiệm vụ. Năm là, góp phần rất quan trọng vào việc xây dựng và hoàn thiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng những kiến nghị, đề xuất từ thực tiễn tại địa phương.

2.1.4 Hội Nông dân cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng – khái niệm, chức năng nhiệm vụ, vai trò và đặc điểm

2.1.4.1 Khái niệm nông dân, Hội Nông dân cấp tỉnh

Nông dân Việt Nam là những người lao động sinh sống lâu đời và làm việc chủ yếu ở khu vực nông thôn, với nguồn sống chính dựa trên sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, ngư nghiệp và các hoạt động phi nông nghiệp ở nông thôn, dưới hình thức hộ gia đình.

Hội Nông dân cấp tỉnh là tổ chức chính trị - xã hội của giai cấp nông dân trực thuộc Hội Nông dân Việt Nam, do cấp uỷ cấp tỉnh lãnh đạo; cơ sở chính trị của chính quyền và là thành viên của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cấp tỉnh.

2.1.4.2 Chức năng của Hội Nông dân

Một là, tập hợp, tuyên truyền, giáo dục, vận động hội viên, nông dân phát huy quyền làm chủ, tích cực học tập nâng cao trình độ, năng lực về mọi mặt; *Hai là*, chăm lo, bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp, chính đáng của hội viên, nông dân; tổ chức các hoạt động dịch vụ, tư vấn, hỗ trợ nông dân trong sản xuất, kinh doanh và đời sống; *Ba là*, HND cấp tỉnh là đại diện giai cấp nông dân tham gia xây dựng Đảng, Nhà nước và khối đại đoàn kết toàn dân tộc.

2.1.4.3 Nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp tỉnh

Một là, tuyên truyền, vận động cán bộ, hội viên, nông dân hiểu và tích cực thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nghị quyết, chỉ thị của Hội. *Hai là*, vận động, tập hợp, làm nòng cốt tổ chức các phong trào nông dân phát triển kinh tế, văn hoá, xã hội, quốc phòng, an ninh; xây dựng nông thôn mới. *Ba là*, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần của hội viên, nông dân. *Bốn là*, đoàn kết, tập hợp đông đảo nông dân vào tổ chức Hội, phát triển và nâng cao chất lượng hội viên. *Năm là*, tham gia xây dựng Đảng, chính quyền trong sạch, vững mạnh. *Sáu là*, mở rộng hoạt động đối ngoại và hội nhập quốc tế, tăng cường hợp tác, khai thác nguồn lực, học tập, trao đổi kinh nghiệm, tiến bộ khoa học kỹ thuật, quảng bá hàng hoá nông sản, văn hoá Việt Nam với bạn bè quốc tế.

2.1.4.4 Vai trò của hội Nông dân cấp tỉnh

Một là, đẩy mạnh các phong trào nông dân, trực tiếp thực hiện một số chương trình, dự án phát triển KT- XH, xây dựng nông thôn mới. Hai là, tổ chức, hướng dẫn nông dân chuyển dịch cơ cấu nông nghiệp, phát triển ngành nghề, khai thác và sử dụng có hiệu quả đất trồng, đồi núi trọc, mặt nước ao hồ, đầm phá ven biển, phát triển các hình thức kinh tế hợp tác trong nông nghiệp, tiểu thủ công nghiệp, ngành nghề, dịch vụ. Ba là, phát huy vai trò của nông dân tham gia xây dựng hương ước, quy ước làng, thực hiện Luật dân chủ ở nông thôn.

2.2 Phương thức lãnh đạo và đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

2.2.1 Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng – khái niệm, nội dung phương thức

2.2.1.1 Khái niệm

Phương thức lãnh đạo của Đảng là các hình thức, phương pháp, cách thức, quy chế, quy trình, phong cách lãnh đạo, lề lối làm việc... mà Đảng sử dụng để tác động vào Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội, các tổ chức xã hội và Nhân dân nhằm thực hiện thắng lợi Cương lĩnh chính trị, đường lối, các nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân là các hình thức, phương pháp cách thức, quy định, quy chế, quy trình... mà cấp ủy cấp tỉnh sử dụng để tác động vào Hội Nông dân trong công tác tổ chức và hoạt động nhằm thực hiện thắng lợi chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân cấp tỉnh.

2.2.1.2 Những phương thức cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng lãnh đạo hoạt động Hội Nông dân

Một là, lãnh đạo bằng nghị quyết, chương trình, định hướng lớn đối với HND. Hai là, lãnh đạo bằng việc phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh, tạo điều kiện và phối hợp với HND để triển khai, thực hiện nhiệm vụ của Hội. Ba là, lãnh đạo thông qua tổ chức đảng và đảng viên tham gia hoạt động HND tỉnh để thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội. Bốn là, bằng công tác tổ chức, cán bộ,

giới thiệu cán bộ để bầu giữ các chức danh lãnh đạo của HND. *Năm là*, lãnh đạo bằng công tác tuyên truyền, thuyết phục đối với hoạt động của các tổ chức HND và hội viên. *Sáu là*, lãnh đạo bằng công tác kiểm tra, giám sát đối với tổ chức đảng và đảng viên trong HND

2.2.2. Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng – khái niệm, nội dung và vai trò

2.2.2.1 Khái niệm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân là các hoạt động của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng nhằm thay đổi một số nội dung trong phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với tổ chức và hoạt động của Hội Nông dân theo hướng tích cực, tiến bộ, nhằm thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của Hội Nông dân trong điều kiện mới.

2.2.2.2 Nội dung đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng

Một là, đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện các nghị quyết chủ yếu của cấp ủy, BTV cấp ủy và thường trực cấp ủy cấp tỉnh với HND. *Hai là*, đổi mới việc phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh, tạo điều kiện và phối hợp với HND, theo quy chế làm việc theo hướng thiết thực, hiệu quả. *Ba là*, đổi mới PTLĐ nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ của HND, trong đó tập trung vào kiện toàn, tinh gọn tổ chức bộ máy và xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh. *Bốn là*, đổi mới nâng cao chất lượng các tổ chức đảng và đảng viên trong HND. *Năm là*, đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục đối với hoạt động của các tổ chức HND và hội viên. *Sáu là*, đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, BTV cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chủ

trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp uỷ, chính quyền tỉnh đối với nông dân và HND.

2.2.2.3. Vai trò đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Một là, đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là yếu tố bảo đảm vai trò lãnh đạo, cầm quyền của Đảng, bảo đảm cho đảng bộ cấp tỉnh có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ công cuộc đổi mới của địa phương. *Hai là*, đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND là nhân tố quan trọng phát huy vai trò của HND tỉnh, thành phố thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ của Hội. *Ba là*, đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND góp phần thực hiện thắng lợi nhiệm vụ chính trị của đảng bộ cấp tỉnh. *Bốn là*, đổi mới PTLĐ của cấp uỷ cấp tỉnh ở ĐBSH góp phần củng cố niềm tin của nông dân đối với HND và sự lãnh đạo của Đảng

Chương 3

ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN – THỰC TRẠNG, NGUYÊN NHÂN VÀ KINH NGHIỆM

3.1. Thực trạng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân hiện nay

3.1.1. Ưu điểm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Một là, cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đã thường xuyên đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp uỷ, Ban thường vụ cấp uỷ cấp tỉnh về nông nghiệp, nông thôn và nông dân và về Hội Nông dân.

Hai là, cấp uỷ cấp tỉnh ở Đồng bằng sông phát huy vai trò của chính quyền cấp tỉnh trong việc tạo điều kiện, phối hợp chặt chẽ với Hội Nông dân

Hồng; tập trung đổi mới phong cách lãnh đạo, chỉ đạo đối với Hội Nông dân theo đúng thẩm quyền, quy chế làm việc, theo hướng thiết thực, hiệu quả

Ba là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng tập trung lãnh đạo đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức và cán bộ của Hội Nông dân, gắn với kiện toàn tổ chức bộ máy theo hướng tinh gọn và xây dựng đội ngũ cán bộ trong sạch, vững mạnh.

Bốn là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng phát huy vai trò lãnh đạo của các tổ chức đảng và đề cao trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Năm là, cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đổi mới đổi mới công tác tuyên truyền, thuyết phục đối với hoạt động của các tổ chức HND và hội viên, qua đó góp phần củng cố niềm tin, nâng cao nhận thức chính trị, khơi dậy tinh thần tự giác, chủ động tham gia các phong trào thi đua, các chương trình phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương

Sáu là, cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng tập trung đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu lực và hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy và Ban Thường vụ cấp ủy đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước và các chủ trương, quyết định của cấp ủy, chính quyền tỉnh, thành phố liên quan đến nông dân và Hội Nông dân.

3.1.2. Những hạn chế đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

Một là, quá trình cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đổi mới việc xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết về nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân đôi khi còn chậm

Hai là, một số cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH chưa thực sự đổi mới phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác, lề lối làm việc trong lãnh đạo HND

Ba là, công tác đổi mới, nâng cao chất lượng, hiệu quả công tác tổ chức, cán bộ của HND của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đôi khi chưa thực sự đáp ứng được yêu cầu của thực tiễn

Bốn là, việc lãnh đạo phát huy vai trò của các tổ chức đảng và vai trò, trách nhiệm nêu gương của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong một số tổ chức của Hội Nông dân ở Đồng bằng sông Hồng chưa thực sự đạt hiệu quả cao

Năm là, một số cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng còn chưa thực sự chú trọng trong việc đổi mới, nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước, của cấp ủy, chính quyền tỉnh đối với nông dân và Hội Nông dân

3.2. Nguyên nhân và kinh nghiệm

3.2.1 Nguyên nhân

3.2.1.1 Nguyên nhân của những ưu điểm

Một là, các tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đã có nhận thức đúng về tính cấp thiết của đổi mới sự lãnh đạo nói chung, trong đó có đổi mới PTLĐ đối với HND nói riêng. Hai là, thành tựu của công cuộc đổi mới, nhất là sự phát triển kinh tế, xã hội đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc đổi mới PTLĐ của các tỉnh ủy, thành ủy ở ĐBSH đối với HND. Ba là, trình độ, năng lực của đội ngũ cấp ủy viên, ủy viên BTV cấp tỉnh và cán bộ tham mưu về lãnh đạo HND đã được nâng lên. Bốn là, sự phối hợp chặt chẽ và ngày càng hiệu quả của các tổ chức trong HTCT tham gia đổi mới PTLĐ của tỉnh, thành ủy ở ĐBSH đối với HND.

3.2.1. 2. Nguyên nhân của những hạn chế

Một là, nhận thức của một bộ phận cán bộ, đảng viên và một số cấp ủy về vị trí, vai trò của HND và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Hội chưa thật đầy đủ, sâu sắc. Hai là, phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và cơ chế phối hợp giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị ở một số địa phương còn chậm đổi mới. Ba là, công tác tổ chức bộ máy, cán bộ và bảo đảm các điều

kiện hoạt động cho HND ở một số địa phương chưa đáp ứng yêu cầu đổi mới. *Bốn là*, công tác tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn có mặt chưa theo kịp yêu cầu của quá trình đổi mới phương thức lãnh đạo. *Năm là*, những tác động khách quan từ bối cảnh phát triển mới đặt ra nhiều yêu cầu vượt quá khả năng thích ứng của một số cấp ủy và tổ chức Hội.

3.2.2. Một số kinh nghiệm đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân hiện nay

Một là, thường xuyên nâng cao nhận thức, trách nhiệm của cấp ủy, tổ chức đảng về vị trí, vai trò của HND và yêu cầu đổi mới PTLĐ đối với HND. *Hai là*, bảo đảm sự lãnh đạo của cấp ủy thông qua nghị quyết, chương trình, kế hoạch và cơ chế phối hợp đồng bộ giữa các chủ thể trong hệ thống chính trị. *Ba là*, kết hợp chặt chẽ đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy với đổi mới nội dung, phương thức hoạt động của Hội Nông dân. *Bốn là*, thường xuyên chăm lo xây dựng đội ngũ cán bộ HND và đổi mới công tác cán bộ như một PTLĐ quan trọng của cấp ủy đối với HND. *Năm là*, thường xuyên kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết thực tiễn và kịp thời bổ sung, hoàn thiện PTLĐ.

Chương 4

PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP TIẾP TỤC ĐỔI MỚI PHƯƠNG THỨC LÃNH ĐẠO CỦA CẤP ỦY CẤP TỈNH Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG HỒNG ĐỐI VỚI HỘI NÔNG DÂN THỜI GIAN TỚI

4.1 Dự báo và phương hướng tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với hội nông dân thời gian tới

4.1.1. Dự báo những yếu tố thuận lợi, khó khăn

4.1.1.1. Dự báo những thuận lợi

Một là, sự phát triển của đất nước trong bối cảnh đẩy mạnh CNH, HĐH, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế tạo môi trường thuận lợi cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. *Hai là*, chủ trương, đường lối của Đảng về phát triển nông nghiệp, nông dân, nông thôn tiếp tục được hoàn thiện,

tạo cơ sở chính trị vững chắc cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. *Ba là*, yêu cầu tiếp tục xây dựng, chỉnh đốn Đảng và đổi mới PTLĐ của Đảng tạo động lực trực tiếp cho nhiệm vụ tiếp tục đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. *Bốn là*, sự phát triển của HND và sự chuyển biến về nhận thức, năng lực của nông dân tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH đối với HND. *Năm là*, việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức bộ máy của HTCT tạo điều kiện thuận lợi cho đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND.

4.1.1.2. Dự báo những khó khăn, thách thức

Một là, mặt trái quá trình công CNH, HĐH, đô thị hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với đổi mới PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh đối với HND. *Hai là*, yêu cầu thực hiện mục tiêu phát triển nông nghiệp sinh thái, nông thôn hiện đại, nông dân văn minh đặt ra những nhiệm vụ mới đối với HND và PTLĐ của cấp ủy cấp tỉnh ở ĐBSH với HND. *Ba là*, quá trình tiếp tục sắp xếp, tinh gọn tổ chức bộ máy của HTCT và đổi mới tổ chức, hoạt động của các tổ chức CT-XH đặt ra nhiều vấn đề mới đối với PTLĐ của cấp ủy đối với HND. *Bốn là*, một bộ phận cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ cán bộ Hội chưa theo kịp yêu cầu đổi mới PTLĐ trong bối cảnh mới. *Năm là*, yêu cầu phát huy dân chủ xã hội chủ nghĩa, tăng cường giám sát, phản biện xã hội và bảo đảm quyền làm chủ của nông dân đặt ra những thách thức mới đối với năng lực lãnh đạo của cấp ủy.

4.1.2. Phương hướng đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân thời gian tới

Một là, đổi mới PTLĐ của Đảng đối với Hội Nông dân nhằm phát triển mạnh mẽ nông nghiệp, nâng cao đời sống vật chất, tinh thần cho nông dân, xây dựng nông thôn mới. *Hai là*, đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND nhằm nâng cao xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh, nâng cao vai trò, vị thế lãnh đạo, cầm quyền của Đảng. *Ba là*, đổi mới PTLĐ của Đảng đối với HND nhằm phát

huy tính chủ động, sáng tạo của Hội, tránh bị động, thụ động, hành chính hóa. *Bốn là*, hoàn thiện quy chế hoạt động, quy chế phối hợp của cơ quan MTTQ và các đoàn thể chính trị- xã hội với HND và phát huy sức mạnh của HTCT.

4.2 Giải pháp tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân thời gian tới

4.2.1. Tiếp tục nâng cao nhận thức, trách nhiệm và đổi mới tư duy lãnh đạo của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh, Hội Nông dân, nhất là người đứng đầu về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với Hội Nông dân

4.2.2. Tiếp tục đổi mới, nâng cao chất lượng xây dựng, ban hành và tổ chức thực hiện nghị quyết của cấp ủy cấp tỉnh về nông nghiệp, nông thôn, nông dân và Hội Nông dân

4.2.3. Cấp ủy cấp tỉnh, thường xuyên là ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng tiếp tục đổi mới công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nông dân và nâng cao hiệu quả các phong trào hành động cách mạng của Hội Nông dân

4.2.4. Tiếp tục đổi mới sự lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở Đồng bằng sông Hồng đối với công tác tổ chức và cán bộ của Hội Nông dân đáp ứng yêu cầu mới

4.2.5. Tiếp tục tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo xây dựng tổ chức đảng trong Hội Nông dân trong sạch, vững mạnh; phát huy vai trò nêu gương của đội ngũ đảng viên

4.2.6. Tiếp tục nâng cao chất lượng công tác kiểm tra, giám sát của cấp ủy, ban thường vụ cấp ủy cấp tỉnh đối với tổ chức đảng, đảng viên trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ của Hội Nông dân

4.2.7. Đổi mới mạnh mẽ phong cách lãnh đạo, phương pháp công tác và lề lối làm việc của cấp ủy cấp tỉnh; hoàn thiện và thực hiện nghiêm quy chế làm việc với Hội Nông dân

KẾT LUẬN

Đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng đối với các tổ chức chính trị - xã hội là yêu cầu khách quan nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền và hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị. Trên cơ sở chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và quan điểm của Đảng, luận án đã xây dựng khung lý luận về đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân Việt Nam, làm rõ nội hàm, đặc điểm, vai trò, nội dung, tiêu chí đánh giá và các yếu tố tác động. Kết quả khảo sát tại vùng Đồng bằng sông Hồng cho thấy các cấp ủy đã có nhiều đổi mới trong xây dựng, tổ chức thực hiện nghị quyết, công tác cán bộ, tuyên truyền, vận động, kiểm tra, giám sát và cơ chế phối hợp, góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của Hội Nông dân. Tuy nhiên, quá trình đổi mới vẫn còn những hạn chế về tính đồng bộ, chất lượng phối hợp, nguồn lực và phát huy vai trò chủ động của Hội. Trên cơ sở phân tích nguyên nhân và kinh nghiệm thực tiễn, luận án đề xuất phương hướng và hệ thống giải pháp đồng bộ nhằm tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh đối với Hội Nông dân trong bối cảnh đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế. Kết quả nghiên cứu góp phần bổ sung, phát triển lý luận về phương thức lãnh đạo của Đảng và cung cấp luận cứ khoa học, thực tiễn cho việc tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo đối với Hội Nông dân trong giai đoạn mới.

**DANH MỤC CÔNG TRÌNH KHOA HỌC CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN TỚI ĐỀ TÀI LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Quốc Trung (2026), Xây dựng Hội Nông dân Hà Nội vững mạnh toàn diện, là chủ thể phát triển kinh tế nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, Tạp chí Cộng sản, ngày 10/4/2025.
2. Nguyễn Quốc Trung (2026), Đổi mới phương thức lãnh đạo của cấp ủy cấp tỉnh ở đồng bằng sông Hồng: Động lực phát triển Hội Nông dân và nông nghiệp bền vững Tạp chí Cộng sản, ngày 10/6/2025.